TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. T, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2021 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, vợ chồng không còn tình cảm, chị N và anh S thống nhất thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh S là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/8/2022. Ly hôn, chị N và anh S thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/8/2022, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S thỏa thuận: Chị Lê Thị Bích N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/8/2022, anh Nguyễn Quang S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Quang S mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N và anh S đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001091 ngày 13/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí cho chị N và anh S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường K, TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Tuyết